

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01-02-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Nguyễn Thanh Cần

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:**
Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Dương Thị D, sinh năm 1990. (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ 5, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn trình bày:**

Bà Dương Thị D và ông Phạm Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2017, ngày 06/3/2017.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi không thể giải quyết được. Nguyên nhân do quan điểm sống, cách nhìn nhận vấn đề giữa hai vợ chồng không phù hợp với nhau. Mỗi khi hai

vợ chồng nói chuyện, trao đổi về vấn đề gì thì ông H thường có lời lẽ thô tục chửi bà D và gia đình bà D, hăm dọa đuổi bà D ra khỏi nhà. Gần đây ông H còn dùng vũ lực đánh đập bà D. Hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để gia đình được đoàn tụ, hạnh phúc nhưng mọi việc không có sự thay đổi. Giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể chung sống nhưng do con còn nhỏ nên bà D cố gắng chịu đựng đến nay. Khoảng 06 tháng nay thì hai vợ chồng hoàn toàn không nói chuyện, trao đổi hay quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

Về con chung: Bà Dương Thị D và ông Phạm Ngọc H có 02 con chung là Phạm Dương Thiên P, sinh ngày 20/10/2017 và Phạm Dương Bảo N, sinh ngày 02/4/2021. Bà Dương Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Dương Bảo N, ông Phạm Ngọc H được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Dương Thiên P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, hai con chung đang ở cùng bà D và ông H tại Tổ 5, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ông H thì làm xưởng cơ khí tại nhà, còn bà D thì làm công nhân nên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Ngọc H nhưng ông H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị D vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Ngọc H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Ngọc H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn

ông Phạm Ngọc H đang cư trú tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị D vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Phạm Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 06/3/2017, bà Dương Thị D và ông Phạm Ngọc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông H là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét thấy, bà D xác định giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi không thể giải quyết được. Nguyên nhân do quan điểm sống, cách nhìn nhận vấn đề giữa hai vợ chồng không phù hợp với nhau. Mỗi khi hai vợ chồng nói chuyện, trao đổi về vấn đề gì thì ông H thường có lời lẽ thô tục chửi bà D và gia đình bà D, hăm dọa đuổi bà D ra khỏi nhà. Gần đây ông H còn dùng vũ lực đánh đập bà D. Hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để gia đình được đoàn tụ, hạnh phúc nhưng mọi việc không có sự thay đổi. Giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể chung sống, nhưng do con còn nhỏ nên bà D cố gắng chịu đựng đến nay. Khoảng 06 tháng nay thì hai vợ chồng hoàn toàn không nói chuyện, trao đổi hay quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần để tiến hành hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt, điều này chứng tỏ ông H không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà D và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Dương Thị D và ông Phạm Ngọc H có 02 con chung là Phạm Dương Thiên P, sinh ngày 20/10/2017 và Phạm Dương Bảo N, sinh ngày 02/4/2021. Bà Dương Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Dương Bảo N, ông Phạm Ngọc H được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Dương Thiên P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N mới hơn 01 tuổi và là con gái nên cần có sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, cháu P là con trai nên để ông H trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân

thị xã Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Dương Thị D phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị D đối với bị đơn ông Phạm Ngọc H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị D được ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Dương Bảo N, sinh ngày 02/4/2021 cho bà Dương Thị D được quyền trực tiếp nuôi. Giao con chung là Phạm Dương Thiên P, sinh ngày 20/10/2017 cho ông Phạm Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị D phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006286 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung